

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 14/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Phụng.

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trâm Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Trần Việt T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1982 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng (bị cáo có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vĩnh X (C) và bà Trương Thị D, sinh năm 1954 (S); Vợ: Lý Thị Thanh Th, sinh năm 1987; Con: Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2022 cho đến nay.

- Bị hại: Ông Trần Giang Đ, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương H, sinh năm 1969 (có mặt).

2/ Ông Trương D, sinh năm 1962 (có mặt).

3/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1962 (có mặt).

4/ Ông Trương Văn Th, sinh năm 1993 (có mặt).

5/ Ông Trần Huy Ph, sinh năm 1977 (có mặt).

6/ Ông Trần Thanh T, sinh năm 1987 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Thạch Thị M, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

2/ Ông Trương Kim Kh, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/03/2020, do bị đồ viên gạch trên bức tường của gia đình ông Trương D mới xây giữa phần đất 02 bên nhà ông Trương D và nhà ông Trương H. Ông Trương D nghĩ rằng ông Trương H làm đồ viên gạch nên ông Trương D cùng vợ là bà Trần Thị L, con là Trương Văn Th ra cự cãi với ông Trương H. Cự cãi một lúc thì ông Trương D cầm 01 cây dao (loại dao tự chế) dài 82cm, Th cầm 01 cây leng (dùng trộn hồ) từ trong nhà chạy về phía ông Trương H để đánh nhau nên ông Trương H cũng nhổ một khúc cây gỗ dài khoảng 02 mét (dùng dựng giàn trồng cây gấc) gần đó quơ lại trúng vào tay của ông Trương D làm rớt cây dao ông Trương D đang cầm trên tay và ông D bị té ngã xuống mặt lộ, do bị Th cầm leng đánh nên ông H buông khúc cây rồi chụp cây leng để giằng co qua lại với Th, bà L thì lấy cục gạch ống dùng xây tường ném về phía ông Trương H. Giằng co một lúc thì Th buông cây leng và nhặt cây dao của ông Trương D bị rớt để đánh nhau với ông Trương H, nhưng ông Trương H chụp được dao nên hai bên tiếp tục giằng co qua lại, bà L thì nhặt khúc cây ông H vừa buông bỏ để đánh ông H. Lúc này Trần Giang Đ (là con rể của ông Trương D) về đến, Đ cũng cầm 01 cây leng (dùng trộn hồ) ra để đánh ông Trương H. Trong lúc hai bên đánh nhau thì Trần Thanh T, Trần Thanh T và Trần Huy Ph (là ba anh em ruột và đều là cháu gọi ông Trương D là Cậu 7 và gọi ông Trương H là Cậu Út) nghe tiếng cự cãi và đi ra thấy đánh nhau nên chạy đến để can ngăn. T và T1 đi tay không còn Ph do thấy hai bên cầm hung khí là dao, leng, gạch, đá nên Ph nhặt một cục đá (dùng làm đường) cầm trên tay để phòng thân. Khi Ph thấy ông D sau khi bị rớt dao thì nhặt cây leng giơ lên định đánh ông Trương H (lúc này ông H đang giằng co với Th) thì Ph chạy đến dùng tay (vẫn đang cầm cục đá) ôm và câu cổ kéo ông D đi ngược ra để ngăn cản ông D đánh ông H, lúc này ông D giãy giụa mạnh nên Ph buông ông D ra, ném bỏ cục đá rồi đi trở vào nhà. Còn T1 thấy Đ cầm

leng đánh ông Trương H nên chạy đến giật cây leng rồi ôm Đ câu vật qua lại dưới nền đất làm Đ buông cây leng ra. Trong lúc T1 và Đ đang câu vật, ghì chặt nhau trong tư thế T1 nằm trên, Đ nằm dưới thì Trần Việt T nhặt một khúc cây tre đã khô dài khoảng 1, 2 mét ở gần đó đánh từ trên xuống khoảng 04-05 cái trúng vào đầu của Đ gây thương tích và làm gãy khúc cây làm hai. Lúc này mọi người đến can ngăn nên các bên ngưng đánh nhau và trở về nhà. Ông Trương D và Trần Giang Đ bị thương tích nên đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị, còn ông Trương H bị sây sát nhẹ nên không đi bệnh viện mà tự điều trị tại nhà.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Việt T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã gây thương tích cho Trần Giang Đ như nêu trên, đồng thời giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M 02 khúc cây tre bị gãy từ 01 khúc tre đã dùng để đánh Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 6366/C09B, ngày 18/12/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với 02 đoạn cây gỗ mà Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Việt T như sau: “02 đoạn cây gửi giám định bị gãy ra từ một khúc cây, khi tác động lên cơ thể người có thể gây thương tích là hung khí nguy hiểm.”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/TgT-PY ngày 29/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của Trần Giang Đ như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Khối nề vùng đỉnh gây rối loạn sắc tố da, kích thước 02cm x 01cm. Còn đau đầu, chóng mặt, không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú. Sây sát da gây rối loạn sắc tố da vùng ngực trái khoảng liên sườn 7-8.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 02% (hai phần trăm).”

Tại Công văn số 171 ngày 10/10/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng về việc giải thích Kết luận giám định số 284 ngày 29/9/2020 đối với Trần Giang Đ thể hiện:

“+ Khối nề vùng đỉnh gây rối loạn sắc tố da, kích thước 02cm x 01cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Bảng 1, Chương 8, Mục V của Thông tư 22/2019/TT-BYT hiện tại là: 01% (một phần trăm); thương tích do vật tày gây nên.

+ Sây sát da gây rối loạn sắc tố da vùng ngực trái khoảng liên sườn 7-8, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Bảng 1, Chương 8, Mục V của Thông tư 22/2019/TT-BYT hiện tại là: 01% (một phần trăm); thương tích do vật tày gây nên.”

Đối với thương tích của ông Trương D: Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/TgT-PY ngày 29/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trương D do thương tích gây

nên theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 06% (sáu phần trăm).

Tại Công văn số 65/TTPY-GĐTH ngày 27/4/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng xác định thương tích của ông Trương D như sau:

+ Sẹo ngang vùng thái dương bên phải, kích thước 03cm x 0,3cm, Sẹo có hình phẳng, bờ nhám nhở. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

+ Sẹo ngang vùng gò má trái, kích thước 03cm x 0,2cm. Sẹo có hình thẳng, bờ nhám nhở, sẹo gây ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm).

+ Sẹo sâu sát da, rối loạn sắc tố da ở mu bàn tay trái trên đốt bàn ngón V, kích thước 02cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

+ Sẹo sâu sát da, rối loạn sắc tố da ở mu bàn tay phải trên đốt bàn ngón III, kích thước 02cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ Do bị cáo Trần Việt T giao nộp: 01 đoạn cây gỗ dài 62cm, đường kính 03cm, hai đầu bị gãy không rõ hình; 01 đoạn cây gỗ dài 56cm, đường kính 3,1cm, một đầu bằng, một đầu bị gãy không rõ hình.

+ Do ông Trương H giao nộp: 01 cây lạng dài 01 mét, lưỡi lạng bằng kim loại hình thang dài 31cm, rộng 24cm, cán lạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 69cm, đường kính 3,1cm; 01 cây lạng dài 108cm, lưỡi lạng bằng kim loại hình thang dài 36cm, rộng 23cm, cán lạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 72cm, đường kính 3,1cm; 01 khúc gỗ tre dài 108cm, đường kính 04cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 04cm; 01 viên gạch ống hình chữ nhật bị vỡ kích thước 19cm x 9cm x 5cm;

+ Do bà Trần Thị L giao nộp: 01 cây dao tự chế dài 82cm, phần lưỡi dài 42cm, rộng 04cm, bén một bên, cán dao hình trụ tròn dài 40cm, đường kính 3,5cm; 01 cây gỗ hình trụ tròn dài 2,34 mét, một đầu đường kính 06cm, một đầu đường kính 03cm.

+ Thu tại hiện trường gồm: 01 số mảnh vỡ gạch ống; 01 viên gạch ống còn nguyên vẹn hình chữ nhật kích thước 19cm x 9cm x 9cm; 01 chiếc dép nhựa quai kẹp màu vàng; 01 chiếc dép quai kẹp màu nâu-trắng-đỏ; 01 khúc gỗ hình trụ tròn dài 1,07 mét, đường kính 5,5cm.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSMX ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Trần Việt T về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Giang Đ yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 25/CT-VKSMX ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Việt T từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đoạn cây gỗ dài 62cm, đường kính 03cm, hai đầu bị gãy không rõ hình; 01 đoạn cây gỗ dài 56cm, đường kính 3,1cm, một đầu bằng, một đầu bị gãy không rõ hình; 01 cây lạng dài 01 mét, lưỡi lạng bằng kim loại hình thang dài 31cm, rộng 24cm, cán lạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 69cm, đường kính 3,1cm; 01 cây lạng dài 108cm, lưỡi lạng bằng kim loại hình thang dài 36cm, rộng 23cm, cán lạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 72cm, đường kính 3,1cm; 01 khúc gỗ tre dài 108cm, đường kính 04cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 04cm; 01 viên gạch ống hình chữ nhật bị vỡ kích thước 19cm x 9cm x 5cm; 01 cây dao tự chế dài 82cm, phần lưỡi dài 42cm, rộng 04cm, bén một bên, cán dao hình trụ tròn dài 40cm, đường kính 3,5cm; 01 cây gỗ hình trụ tròn dài 2,34 mét, một đầu đường kính 06cm, một đầu đường kính 03cm; 01 số mảnh vỡ gạch ống không rõ hình; 01 viên gạch ống còn nguyên vẹn hình chữ nhật kích thước 19cm x 9cm x 9cm; 01 chiếc dép nhựa quai kẹp màu vàng; 01 chiếc dép quai kẹp màu nâu-trắng-đỏ; 01 khúc gỗ hình trụ tròn dài 1,07 mét, đường kính 5,5cm. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Giang Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nhưng do bị cáo T đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để buộc bị cáo nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Việt T: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại Trần Giang Đ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng bà Thạch Thị M, ông Trương Kim Kh có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra người làm chứng đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt T thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bị hại Trần Giang Đ. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên, có cơ sở xác định: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, bị cáo Trần Việt T cùng với em ruột là Trần Thanh T đến can ngăn việc xô xát giữa ông Trương D và Trương H. T1 thấy Đ cầm leng đánh ông Trương H nên chạy đến giật cây leng rồi ôm Đ câu vật qua lại dưới nền đất làm Đ buông cây leng ra. Trong lúc T1 và Đ đang câu vật, ghì chặt nhau trong tư thế T1 nằm trên, Đ nằm dưới thì Trần Việt T nhặt một khúc cây tre đã khô dài khoảng 1, 2 mét ở gần đó đánh từ trên xuống khoảng 04-05 cái trúng vào đầu của Đ gây thương tích và làm gãy khúc cây làm hai. Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại Đ theo kết luận của bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 284 ngày 29/9/2020 đối với Trần Giang Đ như sau: Thương tích vùng đỉnh gây rối loạn sắc tố da, kích thước 02cm x 01cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%; Sây sát da gây rối loạn sắc tố da vùng ngực trái khoảng liên sườn 7-8, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Tuy nhiên, đối với thương tích sây sát da vùng ngực trái của Trần Giang Đ có tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 1% là do trúng phải gạch, đá trong quá trình câu vật, lăn qua lại dưới đất cùng với Trần Thanh T nên Cơ quan điều tra xác định không đủ cơ sở xem xét xử lý về hình sự đối với vết thương này. Do đó, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra cho bị hại Đ đủ cơ sở xem xét xử lý về hình sự là Thương tích vùng đỉnh với tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Khi bị cáo cùng với T1 đến can ngăn đánh nhau giữa ông D và ông H, nhưng thấy T1 là em của bị cáo vật lộn với Đ thì bị cáo đã dùng cây tre dùng là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của bị hại Đ gây

thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Việt T phải bị xử phạt nghiêm nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và phòng ngừa chung. Nên Cáo trạng 25CT-VKSMX ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Trần Việt T về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Việt T không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án huyện M số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên còn hạn chế về nhận thức pháp luật; bị hại cũng có một phần lỗi khi dùng cây leng tham gia đánh nhau. Trên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Tại phiên tòa bị hại thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và loại hình phạt đối với bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định cho bị cáo được hưởng loại hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát của chính quyền địa phương sẽ có tác dụng giáo dục tốt hơn.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện M số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại (BL 197), nên căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đoạn cây gỗ dài 62cm, đường kính 03cm, hai đầu bị gãy không rõ hình; 01 đoạn cây gỗ dài 56cm, đường kính 3,1cm, một đầu bằng, một đầu bị gãy không rõ hình; 01 cây leng dài 01 mét, lưỡi leng bằng kim loại hình thang dài 31cm, rộng 24cm, cán leng bằng gỗ hình trụ tròn dài 69cm, đường kính 3,1cm; 01 cây leng dài 108cm, lưỡi leng bằng kim loại hình thang dài 36cm, rộng 23cm, cán leng bằng gỗ hình trụ tròn dài 72cm, đường kính 3,1cm; 01 khúc gỗ

tre dài 108cm, đường kính 04cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 04cm; 01 viên gạch ống hình chữ nhật bị vỡ kích thước 19cm x 9cm x 5cm; 01 cây dao tự chế dài 82cm, phần lưỡi dài 42cm, rộng 04cm, bén một bề, cán dao hình trụ tròn dài 40cm, đường kính 3,5cm; 01 cây gỗ hình trụ tròn dài 2,34 mét, một đầu đường kính 06cm, một đầu đường kính 03cm; 01 số mảnh vỡ gạch ống không rõ hình; 01 viên gạch ống còn nguyên vẹn hình chữ nhật kích thước 19cm x 9cm x 9cm; 01 chiếc dép nhựa quai kẹp màu vàng; 01 chiếc dép quai kẹp màu nâu-trắng-đỏ; 01 khúc gỗ hình trụ tròn dài 1,07 mét, đường kính 5,5cm.

[9] Đối với thương tích sây sát da vùng ngực trái của Trần Giang Đ có tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 1% là do trúng phải gạch, đá trong quá trình câu vật, lẫn qua lại dưới đất cùng với Trần Thanh T nên Cơ quan điều tra xác định không đủ cơ sở xem xét xử lý về hình sự đối với vết thương này là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi của ông Trương D, bà Trần Thị L, Trương Văn Th, Trần Giang Đ dùng dao, leng, gạch để đánh, ném ông Trương H do ông Trương H bị sây sát nhẹ, đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý về hình sự là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi của ông Trương H dùng cây đánh trúng hai tay ông D để làm rớt cây dao ông Trương D cầm trên tay, gây thương tích qua giám định là 02%, do hành vi của ông H thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý về hình sự là có căn cứ.

[12] Đối với hành vi của Trần Huy Ph do muốn ngăn cản ông Trương D đang cầm leng định đánh ông Trương H nên đã ôm câu cổ từ phía sau kéo ông Trương D ra khỏi nơi đánh nhau, trong lúc ông D giãy giụa thì Ph không xác định có làm trúng cục đá đang cầm trên tay vào mặt ông D hay không nên hành vi của Ph can ngăn phòng vệ ông D đánh ông Trương H thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, không mang tính cố ý gây thương tích nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đồng thời trước đó ông D cũng có té ngã úp mặt trên mặt lộ bị chảy máu ở mặt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý về hình sự đối với Ph là có căn cứ.

[13] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Việt T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Trần Việt T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo kèm theo 02 (hai) năm thử thách. Thời hạn thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2022.

Giao bị cáo Trần Việt T cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Việt T đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Giang Đ số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong trong giai đoạn điều tra số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 000742 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M thu tại biên lai thu tiền số 000742 ngày 06/5/2022 để thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đoạn cây gỗ dài 62cm, đường kính 03cm, hai đầu bị gãy không rõ hình; 01 đoạn cây gỗ dài 56cm, đường kính 3,1cm, một đầu bằng, một đầu bị gãy không rõ hình; 01 cây lạng dài 01 mét, lưỡi lạng bằng kim loại hình thang dài 31cm, rộng 24cm, cán lạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 69cm, đường kính 3,1cm; 01 cây lạng dài 108cm, lưỡi lạng bằng kim loại hình thang dài 36cm, rộng 23cm, cán lạng bằng gỗ hình trụ tròn dài 72cm, đường kính 3,1cm; 01 khúc gỗ tre dài 108cm, đường kính 04cm; 01 khúc gỗ dài 74cm, đường kính 04cm; 01 viên gạch ống hình chữ nhật bị vỡ kích thước 19cm x 9cm x 5cm; 01 cây dao tự chế dài 82cm, phần lưỡi dài 42cm, rộng 04cm, bén một bên, cán dao hình trụ tròn dài 40cm, đường kính 3,5cm; 01 cây gỗ hình trụ tròn dài 2,34 mét, một đầu đường kính 06cm, một đầu đường kính 03cm; 01 số mảnh vỡ gạch ống không rõ hình; 01 viên gạch ống còn nguyên vẹn hình chữ nhật kích thước 19cm x 9cm x 9cm; 01 chiếc dép nhựa quai kẹp màu vàng; 01 chiếc dép quai kẹp màu nâu-trắng-đỏ; 01 khúc gỗ hình trụ tròn dài 1,07 mét, đường kính 5,5cm.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Việt T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại, NLQ.
- Chi cục THADS huyện MX;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ